

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2019/HS-ST**
Ngày 21/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Vũ Văn Hợp**

2/ Bà **Danh Mỹ Hạnh**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2019/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2019, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1984; Nơi cư trú: ấp PN, xã MT B, huyện CT, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1955 và bà Lê Thị Mỹ L1, sinh năm 1961; Vợ thứ nhất tên Nguyễn Thị Q A, sinh năm 1982 (đã ly hôn), Vợ thứ hai tên Lữ Thị K H, sinh năm 1986 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên:

- Vào năm 2001 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 45/2001/HS-ST ngày 07/8/2001.

- Vào năm 2004 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số: 115/2004/HS-PT ngày 27/12/2004.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2019, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Nguyễn Hồng H**; sinh năm 1983 (có mặt).

Trú tại: Số 262 CMT 8, P. VL, TP. RG, KG

Người làm chứng: Chị **Nguyễn Thị K Y**; sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: 700C LQK, KP. 6, P. AH, TP. RG, KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18 tháng 9 năm 2018, Nguyễn Ngọc S đang ở tại nhà của mình ấp PN, xã MT B, huyện CT, tỉnh KG thì có Nguyễn Hồng H điều khiển xe mô tô biển số 68X1 – 502.49 loại xe Wave Alpha màu trắng đến đòi tiền S. Lúc này S mới hỏi mượn xe của H để đi lấy tiền thì H đồng ý giao xe cho S. Sau đó S đi chơi game bắn cá tại tiệm game của Lê Văn D thuộc phường AH, thành phố RG, tỉnh KG, được một lúc thì thua hết tiền nên S nảy sinh ý định cầm chiếc xe trên để có tiền chơi game tiếp. S mới điều khiển xe đến nhà của Nguyễn Minh K, sinh năm: 1991, cư trú: 45/4/3 NTN, Khu phố 1, phường AB, thành phố RG, tỉnh KG để nhờ K đem xe đi cầm giùm. Lúc này K hỏi xe này là của ai thì S nói là xe của người chị cho mượn đi cầm thì K đồng ý đi cầm xe dùm S. Sau đó K đem xe đến tiệm cầm đồ 700 do bà Nguyễn Thị K Y, sinh năm: 1983, cư trú: 700 LQK, khu phố 6, phường AH, thành phố RG, tỉnh KG làm chủ, cầm chiếc xe với số tiền là 7.500.000 đồng. Sau khi cầm xe thì K lấy số tiền trên đem giao lại cho S, S cho lại K 500.000 đồng, số tiền này S tiếp tục chơi game bắn cá và thua hết.

Đến ngày 23 tháng 9 năm 2018, sau khi biết được S lấy xe của H đem đi cầm, H tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô SH mode biển số 68X1 – 214.75 đến nhà của S kêu S chuộc chiếc xe biển số 68X1 – 502.49 trả lại cho H thì S hẹn sáng ngày hôm sau sẽ chuộc xe về trả, đồng thời hỏi mượn chiếc xe 68X1 – 214.75 để đi chơi game bắn cá, do tin tưởng S nên H đã đồng ý giao xe. S tiếp tục đi chơi game bắn cá tại tiệm game bắn cá của D và thua hết tiền, lúc này S nảy sinh ý định tiếp tục cầm xe của H nên đã điện thoại cho K nhờ K cầm xe giùm với số tiền 15.000.000 đồng. Sau đó S kêu D1 lấy xe 68X1 – 214.75 chạy đến nhà K nhờ K đi cầm giùm chiếc xe này, D1 điều khiển xe đến nhà của K đưa xe cho K. K tiếp tục

đến tiệm cầm đồ 700 Lâm Quang Ky cầm chiếc xe trên với giá là 15.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền S tiếp tục chơi game và thua hết, H biết được sự việc nên đã đến Cơ quan công an trình báo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐTĐGTS ngày 19/11/2018 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave có giá trị tại thời điểm yêu cầu (tháng 9/2018) là 17.372.000 đồng.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH MODE, có giá trị tại thời điểm yêu cầu (tháng 9/2018) là 35.900.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Qua trình điều tra Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật gì.

Đối với 02 chiếc xe trên Nguyễn Thị K Y đã đem bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân lại lịch vì vậy không thể thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Hồng H yêu cầu khắc phục lại tài sản là 02 xe mô tô bị chiếm đoạt, bị cáo đồng ý và đã vận động gia đình khắc phục xong.

Ngoài ra, theo lời khai của anh Nguyễn Hồng H khi S mượn xe mô tô BKS 68X1 – 502.49 bên trong xe có 01 điện thoại di động Nokia có giá trị khoảng 01 triệu đồng, 01 điện thoại di động Nokia 8800, 01 cuốn sổ tiền góp, sổ ghi nợ bên trong có ghi số tiền khoảng 400 – 500 triệu đồng, 01 biên nhận nợ có ghi số tiền 94.370.000 đồng. Tuy nhiên không có căn cứ xác định số tài sản này và S cũng không đồng ý bồi thường.

Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị K Y cầm xe không có giấy tờ chính chủ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã có văn bản đề nghị Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xem xét xử lý theo thẩm quyền.

Đối với hành vi của Nguyễn Minh K và Nguyễn Văn D1, trong quá trình điều tra chứng minh việc K và D1 đem xe đi cầm cho S, K và D1 không biết tài sản trên là do S phạm tội mà có, đồng thời hiện tại 2 đối tượng này không có mặt tại địa phương. Vì vậy Cơ quan điều tra không thể làm việc tiếp đối với D1 và K, khi nào làm việc được sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKS-CT ngày 31/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc S** từ 06 đến 09 tháng tù.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào ngày 18 tháng 9 năm 2018, Nguyễn Ngọc S đang ở nhà tại ấp PN, xã MT, huyện CT, tỉnh KG thì có anh Nguyễn Hồng H đi lại đòi tiền, S hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda mang biển số kiểm soát 68X1-502.49 của anh H để đi lấy tiền thì anh H đồng ý. Sau khi mượn được xe S điều khiển xe đến tiệm chơi game bắn cá và do thua hết tiền nên S nhờ Nguyễn Minh K đem xe anh H đi cầm được 7.500.000 đồng đem tiêu xài cá nhân. Đến ngày 23/9/2018 anh H lại đến nhà S để đòi tiền và xe S tiếp tục hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH MODE mang biển số 68X1-214.75 của anh H đi chơi game và do chơi game thua hết tiền S nhờ K đem xe đi cầm được 15.000.000 đồng rồi lấy tiêu xài cá nhân. Theo kết quả định giá tài sản thì 02 chiếc xe mà S chiếm đoạt của anh H có giá trị là 53.172.000 đồng. Đối chiếu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự thì

“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: ... ; c) *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*;... Như vậy, hành vi lợi dụng lòng tin của anh H giao xe cho bị cáo mượn để rồi có được xe bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” như đã viện dẫn ở trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo nhận thức được lợi dụng lòng tin để chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật. Thế nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và có tiền chơi game bị cáo đã lợi dụng việc bị hại tin tưởng giao xe cho bị cáo mượn để rồi khi có được xe bị cáo lại nảy sinh ý định chiếm đoạt. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống vật chất của người bị hại, gây mất lòng tin cho nhân dân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này cho thấy chỉ trong khoảng thời gian từ ngày 18/9/2018 cho đến ngày 23/9/2018 bị cáo đã liên tiếp 02 lần thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị hại và do giá trị tài sản mỗi lần chiếm đoạt đều trên 4.000.000 đồng nên bị cáo bị truy cứu thêm 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra cho thấy vào năm 2001 và năm 2004 bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án tuyên phạt về các tội “Trộm cắp tài sản và Cố ý gây thương tích” tuy đã được xóa án tích nhưng qua đây cần xem xét về nhân thân bị cáo khi lượng hình mới là phù hợp.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục xong hậu quả cho người bị hại và tại phiên tòa người bị hại anh H xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển S khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục xong hậu quả theo yêu cầu của người bị hại anh Nguyễn Hồng H nên tại phiên tòa anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc S 06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 19/02/2019.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Ngọc S phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong